

MỘT SỐ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG GIÁO TRÊN VÙNG ĐẤT QUẢNG NAM - ĐÀ NẴNG

Tóm tắt: Gần bốn trăm năm trước, Quảng Nam - Đà Nẵng là vùng đất đầu tiên chứng kiến sự có mặt của Công giáo ở Đàng Trong. Đến nay, Công giáo ở vùng đất này luôn thể hiện sự song hành của những yếu tố cũ xưa và những nét hiện đại không chỉ về nội dung mà còn về diện mạo. Đặc điểm của Công giáo ở Quảng Nam - Đà Nẵng mang tính chuyển tiếp và có nhiều xáo trộn, thể hiện ở sự đa dạng về loại hình giáo xứ. Tại Quảng Nam - Đà Nẵng đồng thời tồn tại những giáo xứ (gốc) Phát Diệm, Quảng Bình, Huế, Quảng Nam và cả giáo xứ ghép hai hoặc nhiều gốc... Công giáo vùng đất này (Giáo phận Đà Nẵng) còn là một trong những nơi đi đầu trong việc tổ chức Hội đồng Mục vụ Giáo xứ một cách quy củ, có cơ cấu chặt chẽ từ Tòa Giám mục đến giáo hạt, giáo xứ và giáo họ. Những đặc điểm trên tuy chưa phải là tất cả, nhưng ít nhiều giúp cho việc nhận diện một vùng Công giáo vốn một thời là địa chỉ đỏ trên bản đồ Công giáo ở Việt Nam.

Từ khóa: Quảng Nam - Đà Nẵng, Giáo phận Đà Nẵng, Công giáo.

1. Dẫn nhập

Quảng Nam - Đà Nẵng là vùng đất đầu tiên chứng kiến sự có mặt của Công giáo ở toàn xứ Đàng Trong (tháng 1 năm 1615). Sau khi du nhập, Công giáo đã dần tạo dựng nên một chỗ đứng vững chắc và có sự ảnh hưởng quan trọng đối với một khu vực rộng lớn ở Miền Trung cũng như trong cả nước. Gần bốn trăm năm là khoảng thời gian đủ để giúp cho Công giáo ở Quảng Nam và Đà Nẵng hình thành và thể hiện được diện mạo riêng có của nó. Trong bài viết này, chúng tôi bước đầu phác thảo một số đặc điểm của Công giáo trên vùng đất này.

2. Công giáo ở Quảng Nam - Đà Nẵng, truyền thống và cách tân

Tìm hiểu Công giáo tại Quảng Nam và Đà Nẵng (Giáo phận Đà Nẵng), nét nổi bật dễ nhận thấy đó là sự xen lẫn giữa các yếu tố xưa và nay, giữa truyền thống và cách tân. Điều này, do nhiều nguyên nhân khác nhau, trong đó đáng chú ý là sự phát triển về thương mại, Hội An và Đà Nẵng là những vùng sầm uất nhất Đàng Trong với cộng đồng Nhật kiều làm hậu thuẫn cho các nhà truyền giáo Dòng Tên tìm đến. Với tư cách là một trong những vùng đất đầu tiên tiếp

* TS., Học viện Chính trị - Hành chính Quốc gia Hồ Chí Minh Khu vực 3, Đà Nẵng.

nhận bước chân của “những nhà truyền giáo Dòng Tên tiên khởi” và đón dòng chảy Công giáo vào Đàng Trong, dẫu đã qua nhiều biến động với những đổi thay lớn lao, nhưng dấu ấn của lịch sử vẫn còn đọng lại để chúng ta vẫn có thể cảm nhận được nét cổ xưa của Công giáo qua bóng dáng của những giáo xứ mấy trăm tuổi, hoặc những chiếc giếng cổ còn lại ở vùng Phước Kiều, những ngôi mộ cổ nằm rải rác trong khuôn viên một vài giáo xứ ở Quảng Nam. Tuy dấu tích cổ xưa còn lại không nhiều, nhưng có thể cảm nhận được rõ ràng dấu ấn thời gian hàng thế kỷ ở một số giáo xứ trong Giáo phận Đà Nẵng.

Giáo phận Đà Nẵng “đi trước về sau” bởi vì, tuy được xem là nơi đầu tiên có sự hiện diện của Công giáo ở Đàng Trong nhưng Giáo phận này lại thành lập rất muộn - năm 1963, sau cả Giáo phận Huế - năm 1924, Giáo phận Kon Tum - 1932, Giáo phận Nha Trang - 1957, v.v... Vì vậy, bên cạnh những nét xưa cũ lại có những nét hiện đại. Đó là một cơ cấu tổ chức có bài bản, là tính năng động trong các hoạt động của giáo phận được xem là “một trong những điểm sáng của việc áp dụng các canh tân theo tinh thần Công đồng Vatican II trong đời sống giáo hội địa phương”⁽¹⁾.

Đó còn là sự hiện diện của các giáo xứ mới cùng với những ngôi nhà thờ hiện đại, là sản phẩm của khoa học kỹ thuật hiện đại. Chính điều này, cùng với sự tồn tại của các “giáo xứ nông thôn” mộc mạc đã tạo cho Giáo phận Đà Nẵng một bộ mặt có nhiều sắc thái và ít thuần nhất. Hiện nay, Công giáo vùng Quảng Nam - Đà Nẵng có sự tồn tại xen lẫn hai loại hình giáo xứ nổi bật, đó là: các giáo xứ vùng nông thôn Quảng Nam với giáo dân là đồng bào Công giáo địa phương và các giáo xứ thành thị Đà Nẵng với giáo dân là đồng bào Công giáo di cư năm 1954.

3. Công giáo ở Quảng Nam - Đà Nẵng mang tính chuyển tiếp và có nhiều xáo trộn

Xét về mặt địa lý, vùng đất Quảng Nam - Đà Nẵng thể hiện tính trung gian chuyển tiếp của các vùng địa lý Việt Nam cũng như trong khu vực. Nhiều nghiên cứu đã chỉ ra rằng, vào những năm 1800, từ xã Chân Sáng phía Nam đèo Hải Vân (thuộc Đà Nẵng) cho đến xã Miếu Bông và Lỗ Gián (thuộc Quảng Nam) có ba trạm dịch là Nam Chân, Nam Ô và Nam Gián, nối Đà Nẵng với các vùng. Vùng đất Quảng Nam - Đà Nẵng còn là nơi có vị trí thuận lợi để giao thương với các quốc gia trong khu vực. Chính từ sự thuận lợi trên, bến Cửa Hàn là nơi cập bến ghé lại của các thương thuyền thời các chúa Nguyễn. Vào thế kỷ XIX, đây là nơi triều đình nhà Nguyễn đón tiếp các phái đoàn ngoại giao thương mại. Quảng Nam - Đà Nẵng lại là vùng đất không xa dinh trấn đầu não của Đàng Trong. Khi nhà Nguyễn đặt kinh đô ở Huế thì vị trí của vùng đất này lại càng trở nên trọng yếu bởi vai trò quân cảng trấn giữ cho vùng kinh đô. Vua Gia Long từng tuyên bố rằng, Quảng Nam - Đà Nẵng là “Quận chân tay”, là phen dậu của kinh thành Huế.

Từ vị trí địa lý nêu trên, dễ hiểu vì sao các nhà truyền giáo nước ngoài đặt bước chân đầu tiên đến đây, nhưng xét mục đích và phạm vi truyền giáo thì ắt hẳn không giới hạn ở vùng đất này. Quảng Nam - Đà Nẵng ngoài vai trò một điểm đến, còn là một vùng đệm để các thừa sai cắm những chiếc rễ truyền giáo đầu tiên, rồi từ đó tỏa ra các vùng đất khác trong nước Việt.

Thực tế diễn ra đúng như vậy. Hội An, Đà Nẵng trở thành điểm tập kết của các nhà truyền giáo nước ngoài, để từ đó họ vượt Hải Vân ra Huế, đến Phú Yên rồi đến cả Hà Tiên. Yếu tố chuyển tiếp này còn thể hiện rõ trong thế kỷ XVIII, khi trung tâm Công giáo của Đàng Trong dịch chuyển từ Hội An đến vùng Hà Tiên xa xôi. Đỗ Quang Hưng còn cho rằng, tính chuyển tiếp của Giáo phận Đà Nẵng thể hiện ở việc dòng chảy các dòng truyền giáo (Dòng Tên, MEP, Augustin,...) giữa Miền Bắc và Miền Nam cũng có sự gặp gỡ và biến đổi ở điểm trung gian này.

Tính chuyển tiếp của Giáo phận Đà Nẵng còn thể hiện ở vai trò chuyển lưu các dòng Công giáo di cư năm 1954. Thời điểm năm 1954, Quảng Nam - Đà Nẵng là một trong những địa đầu của Miền Nam, nơi đón nhận người di cư từ Bắc vào Nam, trong số đó có một số lượng khá lớn người Công giáo. Các giáo dân này sống trong các “trại định cư”, nhưng rồi sau đó biến các trại định cư này thành các giáo xứ. Vai trò chuyển tiếp của Giáo phận Đà Nẵng đã tạo nên một phức hợp nhiều giáo xứ từ nhiều vùng miền quy tụ lại với những mảnh ghép về văn hóa khác nhau. Cũng chính điều này đã góp phần định nên một diện mạo riêng có của Giáo phận thông qua các đặc điểm về sự đa dạng trong loại hình giáo xứ, tính dung hợp, cởi mở... mà chúng tôi sẽ đề cập ở phần tiếp theo.

Cũng như vậy, vào những năm 1960, do ảnh hưởng của thiên tai và chiến tranh, Quảng Nam - Đà Nẵng lại thể hiện vai trò “chuyển tiếp” khi nhiều giáo dân từ Huế, Quảng Trị và cả những vùng quê của chính Quảng Nam tìm đến đây lánh nạn. Đặc điểm chuyển tiếp trên dẫn đến một hệ quả tất yếu là Công giáo trên vùng đất Quảng Nam - Đà Nẵng luôn có sự xáo trộn lớn tiêu biểu như:

- Cuộc xáo trộn kéo dài trong thời kỳ buổi đầu truyền giáo cho đến các triều đại nhà Nguyễn. Đây là thời kỳ đầy biến động dẫn đến những xáo trộn lớn về số lượng giáo dân trên vùng đất này.
- Cuộc xáo trộn xuất phát từ cuộc di cư năm 1954 tạo nên một sự bùng nổ về số lượng người Công giáo tại vùng đất này, tạo thêm tiền đề cho sự ra đời của Giáo phận Đà Nẵng sau này.
- Cuộc xáo trộn vào thập niên 60 của thế kỷ XX tuy không ồ ạt và quy mô như năm 1954, nhưng lại diễn ra khá dài, tạo nên những biến động nhiều mặt cho Giáo phận Đà Nẵng.

- Cuộc xáo trộn vào năm 1975 khiến cho nhiều giáo dân rời Giáo phận di cư đến những vùng khác (chủ yếu là Miền Nam), nhiều người bỏ đạo hoặc vượt biên ra nước ngoài.

4. Công giáo ở Quảng Nam - Đà Nẵng đa dạng trong loại hình giáo xứ

Quá trình hình thành các giáo xứ ở Quảng Nam - Đà Nẵng là yếu tố đầu tiên thể hiện sự đa dạng trên. Tìm hiểu lịch sử hình thành các giáo xứ, chúng tôi thấy có nhiều cách thức khác nhau và có thể chia thành nhiều loại sau.

- Các giáo xứ được thành lập bởi các tín đồ bản địa Quảng Nam - Đà Nẵng ngay chính trên địa phương của mình như Trà Kiệu, Hội An, Phước Kiều, Hà Lam, Cồn Dầu, v.v... Đây là những giáo xứ được các giáo sĩ đến truyền giáo; người dân địa phương gia nhập đạo và dần dần thiết lập nên một giáo xứ trên mảnh đất chôn nhau cắt rốn của mình.

- Các giáo xứ của người Quảng Nam - Đà Nẵng nhưng đến lập giáo xứ ở những vùng đất khác trên địa bàn Quảng Nam - Đà Nẵng, nơi không phải là quê hương của mình. Xuất phát từ những nguyên nhân lịch sử (tránh sự “bắt đạo” của nhà Nguyễn, phiêu bạt do chiến tranh, thiên tai...), nhiều cộng đoàn Công giáo ở Quảng Nam - Đà Nẵng đã phải rời bỏ quê hương, di cư lên những vùng xa xôi, hiểm trở, lập nên các giáo xứ mới như Phú Thượng, Hòa Ninh, Hòa Sơn, Trung Phước, v.v... Do nhiều giáo xứ ở nơi xa xôi, hẻo lánh, đi lại khó khăn, nên đời sống sinh hoạt khá biệt lập với cộng đồng Công giáo giáo phận. Lề lối sinh hoạt đạo trước đây, căn bản vẫn còn được lưu giữ khá nguyên dạng ở những giáo xứ này.

- Những giáo xứ của tín đồ ngoài Quảng Nam - Đà Nẵng di cư đến sinh sống, tập trung chủ yếu ở khu vực thành phố Đà Nẵng với hai loại nhóm: Nhóm giáo xứ di cư vào năm 1954 như Nội Hà, Tam Tòa, Sơn Trà, Hòa Cường (12 giáo xứ); nhóm thứ hai từ các địa phương khác do những lý do như chiến tranh (Giáo xứ Ngọc Quang đến từ Huế năm 1968) hay thiên tai bão lũ mà phiêu dạt đến.

Chính sự đa dạng về các giáo xứ đã dẫn đến sự đa dạng về nguồn gốc của các nhóm tín đồ ở Quảng Nam - Đà Nẵng. Sau năm 1954, Đà Nẵng được xem là một trong những “trạm trung chuyển” lớn của tín đồ Công giáo Miền Bắc di cư vào lập giáo xứ mới. Nhiều nhóm tín đồ từ nhiều địa phương khác nhau đến Đà Nẵng, sau đó theo thời gian đã coi vùng đất này trở thành quê hương thứ hai của mình. Số lượng tín đồ đông đảo này một mặt đã góp phần thúc đẩy sự ra đời của một giáo phận mới là Giáo phận Đà Nẵng; mặt khác tạo cho Giáo phận này có tính “tổng hợp” rõ rệt. Theo gốc gác địa phương, chúng ta có thể phân chia tín đồ (rộng hơn là giáo xứ) thành các nhóm tín đồ (giáo xứ) gốc Thanh Hóa, nhóm tín đồ gốc Nghệ An, nhóm tín đồ gốc Hà Tĩnh, nhóm tín đồ Quảng Bình, nhóm tín đồ Thừa Thiên - Huế, nhóm tín đồ gốc Quảng Nam, v.v...

Hệ quả tất yếu tiếp theo là, sự đa dạng về gốc gác địa phương của các nhóm trên dẫn đến sự đa dạng về văn hóa vùng miền. Những cuộc xáo trộn nêu trên đã để lại một dấu ấn cho Giáo phận Đà Nẵng, đó là không đồng nhất về gốc gác địa phương nhưng lại phong phú về văn hóa. Đây cũng là điểm khác biệt của giáo phận này so với Giáo phận Huế ở phía Bắc và Giáo phận Quy Nhơn ở phía Nam. Hệ quả của nó là đã tạo nên những giáo xứ mang những “căn tính địa phương” rõ rệt như: những “giáo xứ (gốc) Phát Diệm”, “giáo xứ Quảng Bình”, “giáo xứ Huế”, “giáo xứ thổ địa” và cả giáo xứ “ghép hai hoặc nhiều gốc”. Kết quả của quá trình trên đã tạo nên ở các giáo xứ những sắc thái văn hóa vùng miền khá đặc sắc. Nhiều giáo xứ có sự khác biệt rõ rệt từ giọng nói, lối sống, phong tục, tập quán... khiến đời sống đạo và các hình thức nghi lễ trong Giáo phận Đà Nẵng hết sức phong phú, đa dạng. Ví như Giáo xứ Hòa Cường, các sinh hoạt từ đời thường đến cung cách sống đạo đều mang sắc thái của vùng Thừa Thiên - Huế (ngay cả cách đọc kinh thì cung giọng cũng mang âm hưởng của các điệu hò Huế); ở Giáo xứ Thanh Đức là căn tính của vùng Thanh - Nghệ; Giáo xứ An Hải lại mang đậm chất văn hóa vùng Phát Diệm - Ninh Bình. Giáo xứ Thanh Đức hiện nay vẫn giữ được truyền thống đọc kinh chung trong gia đình 4 đêm trong 1 tuần. Linh mục quản xứ luôn có mặt để cùng đọc kinh với bà con trong xứ. Sự siêng năng kinh kệ trong gia đình là một nét truyền thống từ trước đến nay của giáo xứ này, hiện nay ở đây vẫn duy trì việc thực hiện giờ Châu hăng tháng và một giờ châu Thánh thể vào tối thứ Sáu hằng tuần... Rõ ràng yếu tố khác biệt về nhiều mặt như trên đã góp phần tạo nên sự đa dạng, phong phú cho Giáo phận Đà Nẵng. Âu đó cũng là diện mạo không thể khác của một giáo phận tồn tại trên một vùng đất, một vùng lịch sử mang trong mình rất nhiều những thăng trầm biến động.

5. Công giáo ở Quảng Nam - Đà Nẵng là một trong những nơi đi đầu trong việc tổ chức Hội đồng Mục vụ Giáo xứ một cách quy củ

Trong các xứ đạo ở Quảng Nam - Đà Nẵng, bên cạnh các linh mục thì hình ảnh của các “Ông Cầu”, “Ông Trùm” đã trở nên hết sức quen thuộc. Ngoài tổ chức “Thầy Giảng”, các giáo sĩ cũng chú ý đến việc đào tạo một đội ngũ giáo dân có uy tín, nhiệt tình và tổ chức họ thành một “mạng lưới” chặt chẽ, đi sâu vào trong các xứ đạo nắm bắt tình hình rồi cùng các giáo sĩ vận động truyền đạo, củng cố đức tin.

Bước vào thế kỷ XX, đội ngũ các giáo dân có uy tín được bổ sung thêm nhiều “ủy viên” để tạo ra một “Ban chức việc” khá hoàn chỉnh. Đến những năm 1950, tổ chức này tồn tại dưới tên gọi mới là “Ban hành giáo”. Tuy mang một tên gọi khác, nhưng thực chất mọi hoạt động của tổ chức này vẫn không có thay đổi gì đáng kể. Cho đến năm 1970, hoạt động của Ban hành giáo tỏ ra hết sức đắc lực, có hiệu quả cao đối với các giáo xứ trong Giáo phận Đà Nẵng mặc dù về tổ chức vẫn chưa thống nhất cao và chưa có quy chế hoạt động riêng. Từ năm

1971, mọi hoạt động của Ban hành giáo càng trở nên quy củ và hiệu quả khi Giáo phận Đà Nẵng soạn thảo bản quy chế hoạt động dành riêng cho tổ chức này với tên gọi là “*Văn thư quy chế Hội đồng giáo xứ địa phận Đà Nẵng*”.

Tại Đại hội Đức Mẹ Trà Kiệu tổ chức vào ngày 30 tháng 5 năm 1971, Giám mục Giáo phận Đà Nẵng Phạm Ngọc Chi đã công bố “*Văn thư quy chế Hội đồng giáo xứ địa phận Đà Nẵng*”. Quy chế đánh giá cao vai trò của Hội đồng giáo xứ và đưa ra những quy định chặt chẽ cả về tổ chức lẫn chức năng, nhiệm vụ của hội đồng này như: chịu sự quản lý, hướng dẫn và kiểm soát trực tiếp của linh mục quản xứ; có chức năng điều hành mọi tổ chức, mọi sinh hoạt tại một giáo xứ, v.v...

Vào ngày 22/8/1971, Giáo phận Đà Nẵng tổ chức Đại hội giáo dân cấp Giáo phận và quy định cơ cấu Hội đồng giáo xứ bao gồm: Chủ tịch, 2 phó chủ tịch, thư ký, thủ quỹ, các ủy viên đảm nhiệm các ban ngành. Các giáo xứ lại phân chia thành các khu vực nhỏ. Những khu vực đó đều có cất cử các vị trưởng và phó phụ trách cùng với vài người cộng tác. Với những quy định như vậy, từ năm 1971, Ban hành giáo bắt đầu được cải tiến để hoạt động theo đúng giáo luật và quy chế đã được ban hành. Đầu tiên, Ban hành giáo của các giáo xứ mang danh xưng mới là Hội đồng giáo xứ; Câu trưởng, Câu phó được đổi thành Chủ tịch, Phó chủ tịch; Hội đồng giáo xứ của Giáo phận nhận Á thánh Anrê Kim Thông (còn gọi là Á thánh Anrê Năm Thuông) làm bốn mạng. Hội đồng giáo xứ có sự phân chia rạch ròi các bộ phận theo chức năng và hoạt động theo nhiệm kỳ có ứng cử, bầu cử và được linh mục quản xứ chấp thuận. Đến kỳ, các giáo xứ lại tiến hành tổ chức đại hội để bầu ra Hội đồng giáo xứ một cách bài bản. Tổ chức của Giáo phận Đà Nẵng có cơ cấu chặt chẽ từ Tòa Giám mục đến giáo hạt, giáo xứ và họ đạo. Đội ngũ và tổ chức giáo hội cơ sở hoạt động tích cực dưới sự chỉ đạo của Tòa Giám mục Đà Nẵng. Nguyên tắc tổ chức này được duy trì qua các thời kỳ và trở thành một nét truyền thống của Giáo phận Đà Nẵng.

6. Công giáo ở Quảng Nam - Đà Nẵng có sự dung hợp, cởi mở trong đời sống đạo

Sự dung hợp, linh hoạt và cởi mở trong đời sống đạo ở Giáo phận Đà Nẵng được xuất phát từ hai nguyên nhân nổi bật sau đây.

Thứ nhất, xuất phát từ sự đa dạng, phong phú trong loại hình giáo xứ như đã nêu trên (đến từ nhiều địa phương, tổng hợp nhiều yếu tố văn hóa vùng...) nên có thể xem Công giáo ở Quảng Nam - Đà Nẵng tồn tại với dáng vẻ “trăm hoa khoe sắc”. Để có thể tồn tại hài hòa trong một không gian đa sắc màu đó, rõ ràng một giáo xứ không thể chỉ biết đến “cái tôi” của mình. Bởi nếu thế, giáo xứ đó sẽ trở thành một ốc đảo xa lạ, và quan trọng hơn là không thể tồn tại một Giáo phận trong tính “hiệp thông” cần thiết của nó. Thực tế này đòi hỏi các giáo xứ và bản thân mỗi tín đồ đều muốn hay không đều cần phải mở lòng đón nhận (và cả chấp

nhận), những yếu tố mới mẻ và khác biệt. Chính điều này theo thời gian đã định hình nên ở Giáo phận Đà Nẵng một nếp sống có tính đặc thù. Các giáo xứ vừa cố gắng bảo lưu những nét văn hóa gốc, vừa phải cố gắng thích nghi, cởi mở trước cái mới. Như vậy, sự dung hợp, linh hoạt là yếu tố quyết định cho sự tồn tại của Giáo phận Đà Nẵng - một giáo phận có tính tổng hợp của nhiều địa phương.

Thứ hai, Giáo phận Đà Nẵng được xem là sản phẩm mang nặng dấu ấn của Công đồng Vatican II. Vào năm 1963, khi Giáo phận Đà Nẵng được thành lập cũng là lúc Công đồng Vatican II đang được triệu tập. Điều này tác động lớn đến cả cơ cấu tổ chức, đường hướng hoạt động lẫn sự vận hành của Giáo phận. Vị giám mục đầu tiên trong buổi lễ thành lập Giáo phận Đà Nẵng đã tuyên bố: “Tôi rất vui mừng vì việc thiết lập Giáo phận Đà Nẵng trùng năm với việc triệu tập Công đồng Vatican II. Lịch sử (Giáo phận) Đà Nẵng sẽ gắn liền với lịch sử Công đồng Vatican II”⁽²⁾.

Thực tế đã chứng minh, Giáo phận Đà Nẵng có khả năng cập nhật hóa Công đồng Vatican II một cách nhanh chóng. Khi *Hiến chế về phụng vụ* được công bố ngày 04 tháng 12 năm 1963, thì ngày 01 tháng 3 năm 1964, Ủy ban Phụng vụ Giáo phận Đà Nẵng được thành lập. Giáo phận Đà Nẵng cũng đi đầu trong việc áp dụng *Văn kiện về Truyền thông xã hội* bằng việc thành lập Ủy ban Thông tin và chọn ngày Chúa Kitô làm ngày truyền thông xã hội.

Tương tự, ngay từ năm đầu tiên thành lập Giáo phận Đà Nẵng, ngành Học chính cũng ra đời để giúp đỡ các trường Công giáo trong địa phận. Sau đó, để theo sát với các huấn dụ của Công đồng Vatican II, ngành này được tu chỉnh lại và trở thành Ủy ban Văn hóa Giáo dục, một trong 7 Ủy ban hoạt động tông đồ mục vụ. Khi Công đồng ra sắc lệnh “*Christus Dominus*” (số 27) về tổ chức giáo phận, ngày 12 tháng 8 năm 1969, Hội đồng Mục vụ Giáo phận được thành lập, gồm 7 ban: Phụng vụ, Truyền giáo, Giáo lý, Công giáo Tiến hành, Văn hóa Giáo dục, Caritas và Thông tin.

Giáo phận Đà Nẵng đã (và đang) thể hiện được khả năng linh hoạt và dung hợp của mình trên nhiều phương diện. Đó là sự chấp nhận những yếu tố khác biệt trong quá trình thực hiện các lễ nghi trong phụng vụ, sinh hoạt tôn giáo Công giáo. Việc thực hành nghi lễ Roma là hoạt động nghi lễ chung, có tính bắt buộc và thống nhất cao trong toàn thể Giáo hội Công giáo. Tuy nhiên, những điều kiện về địa lý, lịch sử, xã hội ở từng vùng đất khác nhau nên cách thức tiến hành nghi lễ Roma sẽ có những khác biệt đáng kể. Điều này đôi khi sẽ là một trở ngại không nhỏ khi những hoạt động đó đồng thời được tiến hành trên một địa bàn. Do những điều đã nêu trên, đời sống đạo tại Giáo phận Đà Nẵng mang những sắc thái khá đa dạng.

Tính linh hoạt của Giáo phận Đà Nẵng còn thể hiện trong việc chấp nhận hội nhập với văn hóa bản địa cũng như với các nền văn hóa bên ngoài Công giáo.

Đến với vùng đất Quảng Nam - Đà Nẵng, chúng ta có thể cảm nhận được không khí khá cởi mở, thân thiện giữa các tôn giáo. Sự công kích, giữa tôn giáo này với tôn giáo khác là điều ít khi xảy ra ở đây. Đó cũng là một trong những nét đẹp và cần thiết mà bất cứ tôn giáo nào cũng cần hướng tới.

Trên đây là một số đặc điểm của Công giáo ở Quảng Nam - Đà Nẵng. Những nhận diện bước đầu này chắc chắn chưa thể làm rõ diện mạo của Công giáo địa bàn này. Tuy vậy, nó cũng góp phần phác thảo về một vùng Công giáo - nơi một thời là địa chỉ đỏ trên bản đồ của Công giáo ở Việt Nam./.

CHÚ THÍCH:

1, 2. *Lịch Công giáo Giáo phận Đà Nẵng năm phụng vụ 2010*, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội: 149.

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Cristophoro Borri (1998), *Xứ Đà Nẵng Trong 1621*, Nxb. Thành phố Hồ Chí Minh.
2. Trương Bá Cần (2008), *Lịch sử phát triển Công giáo ở Việt Nam*, tập I, II, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội.
3. Cao Thế Dung (2002), *Việt Nam Công giáo sử tân biên (1553 - 2000)*, Quyển I, II, III, Cơ sở Truyền thông Dân Chúa (Mỹ).
4. Lê Như Hào (2004), *Đôi nét về các giáo xứ trong Giáo phận Đà Nẵng*, lưu hành nội bộ, Tòa Giám mục Đà Nẵng, Đà Nẵng.
5. Roland Jacques (2007), *Những người Bồ Đào Nha tiên phong trong lĩnh vực Việt ngữ học (cho đến 1650)*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
6. Phan Khoang (2001), *Việt sử xứ Đà Nẵng Trong*, Nxb. Văn học, Hà Nội.
7. Tòa Giám mục Đà Nẵng (2003), *Dòng Thánh Phaolô Đà Nẵng - 100 năm*.
8. Tòa Giám mục Đà Nẵng, *Tập tin mục vụ*, nhiều số, tài liệu lưu hành nội bộ.

SOME CHARACTERS OF CATHOLICISM

IN QUẢNG NAM - ĐÀ NẴNG

Nearly four hundred years ago, Quảng Nam - Đà Nẵng was the first place to witness Catholic presence in Cochinchina. Up to now, Catholicism in this region has always manifested ancient and modern elements in both its content and appearance. The characters of Catholicism in Quảng Nam - Đà Nẵng have been transition and change. They have been showed in diversity of parishes. In Quảng Nam - Đà Nẵng there have been the existence the parishes deriving from Phát Diệm, Quảng Bình, Huế, Quảng Nam and the parishes of pairing two or more origin at the same time. Catholicism in Quảng Nam - Đà Nẵng was one of leading regions in organizing Parish Council with a close structure from Bishop's Office to parish. These characters are not all but they more or less help us to identify a Catholic region that was an important land in the map of Vietnamese Catholicism.

Key words: *Quảng Nam- Đà Nẵng; Đà Nẵng diocese, Catholicism*